

Suy thoái kinh tế Mỹ và các tác động tới nền kinh tế thế giới

NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG

Nước Mỹ chiếm tới 25% GDP của toàn thế giới và chiếm phần khá lớn trong các giao dịch tài chính quốc tế. Do đó, chúng ta có lý do chính đáng để lo ngại về ảnh hưởng sự suy thoái kinh tế Mỹ có thể đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn thụt lùi của nền kinh tế thế giới. Điều này không có nghĩa là suy thoái kinh tế sẽ xảy ra trên toàn cầu, nhưng ít nhất nước Mỹ và nhiều quốc gia khác sẽ trải qua một giai đoạn tăng trưởng chậm chạp. Bài viết đã đưa ra những thông tin về tình hình suy thoái kinh tế Mỹ trong giai đoạn gần đây từ cuối năm 2007 đến giữa năm 2008, đồng thời phân tích một số nguyên nhân dẫn tới sự suy thoái kinh tế của Mỹ; phân tích những tác động của suy thoái kinh tế Mỹ đến nền kinh tế toàn cầu và đưa ra một số biện pháp ứng phó.

1. Tình hình khủng hoảng kinh tế ở Mỹ

1.1. Về tổng quan

Đối với những người theo dõi kinh tế Mỹ, những yếu kém của nền kinh tế này đã bộc lộ rõ từ trước năm 2000 nhưng đến nay mới bùng nổ. Thâm hụt cán cân thanh toán đã lên tới trên 400 tỷ USD từ năm 2000, chiếm trên 4% GDP và tiếp tục tăng lên mức 811 tỷ USD năm 2006, chiếm 6% GDP. Năm 2007, đồng đôla Mỹ mất giá đã thúc đẩy xuất khẩu của các doanh nghiệp Mỹ và làm giảm mức thâm hụt thương mại xuống 734 tỷ USD nhưng vẫn còn ở mức rất cao. Nền kinh tế Mỹ trong hơn 10 năm qua đã có lợi thế là nhận được sự tin tưởng của toàn thế giới, các quốc gia đã đổ nhiều tiền của đầu tư cho nền kinh tế Mỹ, cho dân chúng đầu tư và chi tiêu. Tiết kiệm của dân chúng Mỹ vào năm 2006 chỉ đạt 34 tỷ USD, gần như 0%/GDP, tỷ lệ tiết kiệm bình quân thấp khoảng 1-2%/GDP đã kéo dài từ hàng chục năm trở lại đây. Đầu tư của Mỹ bằng 19% GDP, chủ yếu dựa vào lợi nhuận công ty, nhưng 30% số tiền đầu tư là do vay mượn nước ngoài. Các nước ở Châu Mỹ Latinh và ở Châu Á sau cuộc khủng hoảng tài chính những năm 90 đã cố gắng củng cố nền tài chính quốc gia, tăng cường tiết kiệm và trở

thành những quốc gia tài trợ cho tiêu dùng của Mỹ.

Tuy nhiên, chỉ từ cuối năm 2007, đầu năm 2008, sự khủng hoảng của nền kinh tế Mỹ bắt đầu lộ rõ. Các quan chức của FED đã giảm dự báo tăng trưởng kinh tế cho năm 2008 khoảng gần 1% và đồng thời tăng dự báo lạm phát trong bối cảnh các ngân hàng hạn chế cho vay tiền và giá dầu tăng gấp đôi trong năm 2007. Giá bán xỉ hàng hóa tiêu dùng tại Mỹ tăng với tốc độ cao nhất trong vòng 25 năm qua. Giá dầu tăng 17% và tài sản không ngừng bị mất giá, giá bất động sản và xe hơi suy giảm mạnh sau 6 năm liên tục tăng. Tình trạng thắt chặt tín dụng đang diễn ra trên toàn nước Mỹ do các tập đoàn tài chính thua lỗ chồng chất, giá dầu tăng kỷ lục trong vòng 30 năm qua khiến người dân Mỹ thắt chặt nhu cầu chi tiêu. Chỉ số lòng tin của người tiêu dùng Mỹ giảm xuống thấp nhất trong vòng mấy chục năm qua. Theo số liệu thống kê về nền kinh tế Mỹ được đăng trên thời báo kinh tế Mỹ, chỉ số lòng tin của người tiêu dùng Mỹ trong tháng ba là 69,5%. Đến ngày 11-4, chỉ số này giảm còn 63,2% và gần cuối tháng 4 chỉ

Nguyễn Thị Mai Phương, ThS, Viện Khoa học tài chính.

còn là 62,6% và giảm xuống 57,2% trong tháng 5 - 2008, thấp nhất trong vòng 16 năm qua do tình trạng kinh tế Mỹ tồi tệ, giá

dầu tăng cao, giá các mặt hàng thiết yếu tăng cao và tình trạng lạm phát gia tăng ở Mỹ.

BẢNG 1: Chỉ số kinh tế Mỹ từ cuối năm 2007 đến đầu năm 2008

Chỉ tiêu	11-2007	12-2007	1-2008	2-2008	3-2008	4-2008
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	4,7	5,0	4,9	4,8	5,1	5,0
Sự thay đổi số tiền chi trả cho nhân viên	60	41	-76	-83	-81	-20
Thu nhập trung bình 1 giờ (USD)	17,64	17,7	17,75	17,81	17,87	17,88
Chỉ số giá tiêu dùng	0,9	0,4	0,4	0,0	0,3	0,2
Chỉ số giá sản xuất	2,6	-0,5	1,1	0,3	1,1	0,2
Chỉ số giá nhập khẩu	3,2	0,2	1,5	0,2	2,9	1,8
Chỉ số chi phí tuyển dụng	0,8		0,7			

Source: U. S. Bureau of Labor Statistics

1.2. Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Mỹ đã chứng kiến những sụt giảm khá lớn của cổ phiếu các công ty và tập đoàn lớn của Mỹ thời gian qua, chứng tỏ sự khủng hoảng của nền kinh tế Mỹ đã có ảnh hưởng không nhỏ tới lòng tin của các nhà đầu tư. Bước vào đầu năm mới 2008, chỉ số S&P 500 sụt 44,18 điểm tương đương 3,2% xuống mức 12.265,64 điểm trong tháng 1-2008. Chỉ số công nghiệp Dow Jones hạ 370,03 điểm tương đương 2,9% xuống mức 12.265,13 điểm. Chỉ số Nasdaq giảm 73,28 điểm tương đương 3,1% xuống 2.309,57 điểm. Gần như tất cả các mã chứng khoán trên sàn giao dịch chứng khoán New York đều sụt giảm. Chỉ số S&P 500 hạ 9% trong năm 2008 so với năm 2007, mức khởi đầu năm mới tệ hại nhất của chỉ số này trong vòng 8 thập kỷ. Chỉ số Dow Jones sụt giảm 7,5% và chỉ số Nasdaq hạ 13%.

Tháng 4-2008, cổ phiếu của cả 10 nhóm ngành trong chỉ số S&P 500 đều giảm khiến các chỉ số chính của thị trường đóng cửa ở mức thấp nhất từ ngày 11-4. Tính từ đầu năm 2008, chỉ số S&P 500 giảm 6,3%. Cổ phiếu của nhóm ngành tài chính

thuộc chỉ số S&P500 giảm 6,1%, mức thấp nhất từ ngày 14-3. Các công ty nhóm ngành tài chính cho đến nay đã thua lỗ tổng số 380 tỷ USD do thị trường cho vay thế chấp bất động sản dưới chuẩn đi xuống.

Tiền đổ vào làm thị trường chứng khoán và tài sản lên giá quá mức giá trị của nó. Đến nay giá cổ phiếu Mỹ đã qua thời kỳ điều chỉnh, đặc biệt là giá các công ty công nghệ thông tin được thổi phồng, chỉ số Nasdaq lên trên 5000 năm 2000 và hiện nay chỉ còn trên 2000, bằng ½ trước đây. Chỉ số Dow Jon giảm từ cao điểm gần 12.000 năm 2000, xuống tới mức 7.540 và sau đó phục hồi để sau 7 năm mới trở lại thời năm 2000. Bong bóng thị trường chứng khoán đã tự nó giải quyết bằng cách xuống giá. Để nhằm giữ nền kinh tế khỏi tuột dốc, Cục dự trữ Liên bang (Fed) đã giữ lãi suất ở mức rất thấp và lại kéo dài thời gian quá lâu làm cho việc đầu tư vào bất động sản tiếp tục tăng, giá bất động sản trở thành bong bóng. Và đến nay, thị trường chứng khoán và bất động sản đang dần trở về giá trị thực của nó sau nhiều năm tăng trưởng nóng.

1.3. Thị trường bất động sản

Trong 5 năm 2001-2006, giá nhà trên toàn nước Mỹ đã tăng kỷ lục, thấp nhất ở các bang hẻo lánh nhiều đất cũng tăng ít nhất 17%, và ở nơi có nhiều đầu cơ tăng hơn gấp đôi. Nếu kể từ năm 1980, giá nhà ở những bang như New York, California, Massachussets tăng 5, 6 lần, trong khi lương danh nghĩa ở những vùng trên chỉ tăng gần 3 lần. Kể từ năm 1997 đến nay những nơi này tăng giá 3 lần.

Tuy nhiên, thị trường nhà đất Mỹ thời gian gần đây trở nên ngày càng tồi tệ. Một dấu hiệu rõ nét về cuộc khủng hoảng ngày càng tệ hại trong lĩnh vực kinh doanh địa ốc. Công ty RealtyTrac Inc chuyên theo dõi về thị trường thế chấp tín dụng công bố số liệu thống kê cho biết, số lượng nhà bị tịch thu do chủ nhà không còn khả năng trả nợ trong tháng 1-2008 tăng tới 57% so với thời điểm cách đây một năm. Trong cả nước Mỹ, có tổng cộng 233.001 chủ nhân các ngôi nhà đã nhận được giấy báo tịch thu gán nợ trong tháng 1-2008, so với 148.425 ngôi trong tháng 1-2007.

1.4. Nguyên nhân chính của cuộc khủng hoảng tín dụng đó là: sự phát triển không kiểm soát của thị trường cho vay địa ốc dưới chuẩn. Cho vay tiêu dùng qua thẻ tín dụng quá mức mà City Group là nạn nhân đầu tiên về thẻ tín dụng, lỗ 18 tỷ USD, mà chỉ một phần nhỏ là nợ dưới chuẩn vì tháng 9-2007 họ chỉ có 2,7 tỷ USD nằm trong ngân khoản dù đến tháng 3-2008, giá trị còn lại chỉ còn 5%. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng tín dụng đã lan rộng đến cả khu vực đầu tư địa ốc văn phòng, chứ không chỉ tập trung vào khu nhà ở. Các công trình xây dựng trở thành dở dang vì không đủ tiền để tiếp tục xây dựng. Giá nhà ở Mỹ trong thời gian vừa qua nói chung đã giảm xuống 7%. Tuy nhiên, theo các nhà kinh tế, giá nhà ở Mỹ sẽ còn hạ tiếp vào cuối năm 2008 và có thể tiếp tục hạ vào năm 2009 giảm xuống tới 30%. Tất nhiên những bang lên giá nhiều sẽ xuống giá nhiều, bang lên giá ít sẽ xuống giá ít.

1.5. Hoạt động của các doanh nghiệp

Hoạt động của các các doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn bao giờ hết kể từ đầu năm 2008 đến nay. Số lượng doanh nghiệp tuyên bố phá sản trong tháng 4-2008 cao hơn bất kỳ một tháng nào từ khi luật phá sản Mỹ bắt đầu có hiệu lực (năm 2005).

Theo số liệu thống kê, số lượng các công ty phá sản đã tăng 49% trong năm 2007. Nếu như năm 2007, mỗi ngày có 158 công ty phá sản thì đến tháng 4 - 2008, mỗi ngày có khoảng 235 công ty tuyên bố phá sản. Như vậy tính tổng cả tháng 4 - 2008, có hơn 5000 công ty phá sản. Theo các chuyên gia kinh tế, tình trạng phá sản của các doanh nghiệp Mỹ như trên cho thấy những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thế chấp dưới chuẩn và công cụ tài chính trên phố Wall. Việc các doanh nghiệp phá sản hàng loạt như hiện nay cũng phản ánh tình hình u ám của thị trường nhà đất. Mặt khác, phần lớn những công ty tuyên bố phá sản trong thời gian này là những công ty xây dựng hay có những hoạt động kinh doanh liên quan đến thị trường nhà đất. Giá cả tăng được coi là một trong những nguyên nhân lớn khiến các công ty phải phá sản. Giá cả tăng tạo ra gánh nặng lớn về chi phí đối với các doanh nghiệp. Trong khi chi phí tăng cao, nhu cầu hàng hóa của thị trường giảm, lợi nhuận các công ty giảm dần và dẫn tới sự phá sản.

1.6. Thị trường lao động

Nguy cơ suy thoái của nền kinh tế Mỹ đã làm căng thẳng thị trường lao động. Trong tuần lễ kết thúc ngày 23-2-2008, số công nhân Mỹ nộp đơn xin bảo lãnh thất nghiệp tăng vọt lên 370.000 người so với mức dự kiến 350.000 người và đây là số thất nghiệp cao nhất trong một tuần lễ kể từ tháng 10-2005. Đến ngày 16-2-2008 trên cả nước Mỹ có khoảng 2,81 triệu công nhân bị thất nghiệp. Theo số liệu của Bộ Lao động Mỹ, trong tháng ba có khoảng 80.000 người mất việc, con số cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Tỷ lệ thất nghiệp đã lên mức 5,1%

trong tháng 3 và tháng 4-2008. Nước Mỹ đã đến lúc để đối mặt với sự thật, nền kinh tế rơi vào tình trạng suy thoái.

2. Tác động của kinh tế Mỹ suy thoái đến kinh tế thế giới

Nước Mỹ chiếm tới 25% GDP của toàn thế giới và chiếm phần khá lớn trong các giao dịch tài chính quốc tế. Do đó, chúng ta có lý do chính đáng để lo ngại về ảnh hưởng sự suy thoái kinh tế Mỹ có thể đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn thụt lùi của nền kinh tế thế giới. Điều này không có nghĩa là suy thoái kinh tế sẽ xảy ra trên toàn cầu, nhưng ít nhất nước Mỹ và nhiều quốc gia khác sẽ trải qua một giai đoạn tăng trưởng chậm chạp.

2.1. Thương mại toàn cầu sụt giảm

Đây là ảnh hưởng dễ nhận thấy nhất. Nếu cả sản lượng và nhu cầu của nền kinh tế Mỹ cũng giảm, tiêu dùng tư nhân, đầu tư của các công ty và các hoạt động sản xuất cùng sụt giảm, dẫn tới sự sụt giảm trong nhập khẩu các loại hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa cơ bản và các nguyên vật liệu khác từ thị trường bên ngoài.

Rất nhiều nước trên thế giới coi Mỹ là thị trường xuất khẩu chính, như Canada, Trung Quốc, Nhật Bản, Mêhicô, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á và coi đây là một trong những động lực tăng trưởng kinh tế. Do đó, nhu cầu sụt giảm ở Mỹ đồng nghĩa với sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế của những nước này. Trung Quốc đặc biệt đáng lo ngại vì Mỹ là nước tiêu dùng lớn nhất thế giới còn Trung Quốc là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới. Trung Quốc cũng là một ví dụ rõ ràng về việc những mất xích trong chuỗi thương mại quốc tế sẽ chịu tác động từ sự suy thoái của Mỹ. Trước đây, các trung tâm chế tạo của Châu Á như Hàn Quốc và Đài Loan trực tiếp sản xuất hàng thành phẩm như hàng điện tử để xuất khẩu trực tiếp sang Mỹ. Nhưng với sự nổi lên của Trung Quốc trong lĩnh vực này, các nước Châu Á đã chuyển sang

sản xuất linh kiện để xuất sang Trung Quốc. Sau đó, Trung Quốc tiến hành lắp ráp rồi xuất sang Mỹ. Do đó, nhập khẩu của Mỹ đi xuống làm xuất khẩu của Trung Quốc giảm, dẫn tới nhu cầu của Trung Quốc đối với linh kiện do các nước Châu Á khác sản xuất cũng “lao dốc”.

2.2. Đồng đôla Mỹ yếu đã ảnh hưởng xấu tới xuất khẩu của nhiều quốc gia vào Mỹ

Sự suy yếu của kinh tế Mỹ và việc FED liên tiếp cắt giảm lãi suất đồng đôla Mỹ đã khiến giá trị đồng tiền này giảm mạnh so với nhiều đồng tiền khác như Euro, Yên và Won. Đồng đôla Mỹ yếu sẽ thúc đẩy xuất khẩu của Mỹ, nhưng lại là cơn ác mộng đối với các nhà xuất khẩu Đức, Nhật và Hàn Quốc - những nước vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Một số quốc gia trước đây thường neo đồng tiền của mình vào đồng đôla Mỹ nay đã xem xét để điều chỉnh chính sách tiền tệ của mình.

2.3. Thị trường chứng khoán thế giới chao đảo

Thị trường chứng khoán là nơi phản ánh rõ nhất niềm tin của nhà đầu tư. Cách tốt nhất để xem cơn bão tài chính Mỹ lan rộng ra sao là theo dõi thị trường chứng khoán toàn cầu. Các nhà đầu tư e dè hơn trước những rủi ro khi nền kinh tế của họ có vẻ như tăng chậm lại. Do đó, bất kỳ khi nào những thông tin xấu về kinh tế Mỹ xuất hiện, các nền kinh tế khác cũng ngay lập tức biến động theo.

Một kịch bản thường gặp là các nhà đầu tư Wall Street bán tháo cổ phiếu, khiến chỉ số Dow Jones sụt giảm và một vài giờ sau, các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Châu Á cũng mở cửa với đường đi dốc xuống. Rồi sau đó, tình hình các thị trường chứng khoán Châu Âu cũng diễn biến tương tự. Điều này có thể nhận thấy rõ trong đợt suy giảm mạnh toàn cầu của thị trường chứng khoán thời gian qua.

Khả năng kinh tế Mỹ suy thoái đang khiến thị trường chứng khoán từ Châu Mỹ đến Châu Âu và Châu Á sụt giảm. Tăng trưởng của ngành dịch vụ tại Châu Âu đang ở mức thấp nhất trong vòng hơn 4 năm và lĩnh vực bán lẻ đi xuống nhiều nhất kể từ năm 1995.

2.4. Sự lo ngại về “bong bóng” bất động sản có thể xuất hiện trên phạm vi toàn cầu

Mỹ không phải là quốc gia duy nhất trên thế giới có tình trạng bong bóng xảy ra trên thị trường bất động sản trong những năm gần đây. Hoạt động tín dụng lỏng lẻo, mức lãi suất thấp và dài hạn cũng diễn ra ở nhiều quốc gia khác, nhất là ở Châu Âu. Mỹ không phải là nước duy nhất mà “bong bóng” bất động sản đã vỡ.

Cuộc khủng hoảng tín dụng dưới chuẩn đã gây ra tình trạng thắt chặt thanh khoản và tín dụng trên Wall Street. Tình trạng này cũng đã lan rộng ra thị trường tài chính nhiều nước trên thế giới. Một lượng trái phiếu bất động sản chứa đựng đầy rủi ro và nợ thế chấp của Mỹ đã được bán cho các nhà đầu tư nước ngoài. Đó là lý do tại sao những thất thoát tài chính do tình trạng vỡ nợ tại các thành phố Mỹ như Cleveland, Las Vegas và Phoenix lại có tác động mạnh đến Australia và Châu Âu, hay thậm chí cả những ngôi làng nhỏ ở Na Uy.

Anh, Ireland và Tây Ban Nha đi sau Mỹ có chút ít về tốc độ mất giá của nhà đất. Các nước khác với tiềm năng bong bóng bất động sản sắp vỡ bao gồm Pháp, Hy Lạp, Hungary, Italy, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ và các nước vùng Baltic. Tại Châu Á, những nước như Trung Quốc, New Zealand và Singapore, “bong bóng” nhà đất đã vỡ tại một số khu vực. Đến cả Ấn Độ cũng xảy ra tình trạng bong bóng địa ốc. Những “bong bóng” này chắc chắn sẽ vỡ một khi tình trạng thắt chặt tín dụng “châm kim” vào chúng, dẫn tới tốc độ tăng trưởng chậm chạp tại một số nước và suy thoái tại một số nước khác.

2.5. Niềm tin của người tiêu dùng và các nhà đầu tư trên toàn thế giới giảm mạnh

Niềm tin tiêu dùng bên ngoài nước Mỹ, đặc biệt là tại Châu Âu và Nhật Bản, đã trở nên yếu hơn trước những tin xấu về kinh tế Mỹ. Những khoản thua lỗ trong hoạt động tại Mỹ cũng sẽ khiến các tập đoàn đa quốc gia đi đến chỗ cắt giảm đầu tư vào các nhà máy không chỉ ở Mỹ mà còn nhiều nơi khác trên thế giới. Các tập đoàn tại Châu Âu sẽ chịu tác động đặc biệt lớn do họ phụ thuộc vào các khoản vay ngân hàng nhiều hơn các doanh nghiệp Mỹ. Sự thắt chặt tín dụng toàn cầu sẽ hạn chế khả năng của họ trong việc sản xuất, thuê nhân công và đầu tư.

3. Các biện pháp ứng phó

Những người lạc quan tin tưởng rằng ngân hàng trung ương các nước có thể cứu thế giới khỏi những tác động tiêu cực của tình trạng suy thoái kinh tế ở Mỹ. Như ở kỳ suy thoái năm 2001, FED đã cắt giảm lãi suất từ 6,5% xuống còn 1%, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) giảm lãi suất từ 4% xuống 2%, còn Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) giảm lãi suất xuống 0.

Nhưng ngày nay, khả năng của các ngân hàng trung ương trong việc sử dụng các công cụ tiền tệ để kích thích tăng trưởng và hạn chế tác động của tình trạng kinh tế tăng chậm lại toàn cầu đã bị hạn chế hơn trước rất nhiều. Lạm phát tăng cao tại nhiều nước đang “bó tay” các ngân hàng trung ương.

FED đã cắt giảm lãi suất, mức lãi suất đã được cắt giảm tới mức thấp nhất trong vòng 20 năm qua, nhưng chắc chắn Chính phủ Mỹ đang lo ngại về tình trạng mất giá liên tiếp của đồng đôla Mỹ sẽ khiến các nhà đầu tư nước ngoài e ngại không muốn bỏ tiền mua các loại trái phiếu của Mỹ. Trong nền kinh tế toàn cầu nói chung, đồng đồng đôla Mỹ yếu cũng là một trò chơi có tổng bằng 0. Đồng đôla Mỹ yếu sẽ có lợi cho xuất khẩu của nước Mỹ, nhưng lại làm tổn thương khả năng cạnh tranh và tăng trưởng của các đối tác thương mại của Mỹ.

Cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ hiện nay cũng được coi là đã vượt khỏi tầm kiểm soát của FED. Những vấn đề mà kinh tế Mỹ đang phải đối mặt không phải là thiếu tiền mà là những khoản nợ không trả nổi. Hàng triệu ngôi nhà đang đứng trước nguy cơ bị tịch biên vì người sở hữu không có tiền trả nợ và hơn 100 tổ chức cho vay cầm cố đang có nguy cơ phá sản.

Mặt khác, không chỉ cho vay cầm cố, các ngân hàng của Mỹ còn thả lỏng cho vay để các doanh nghiệp đầu tư vào các vụ mua lại hoặc các loại tài sản địa ốc thương mại. Do đó, nếu kinh tế Mỹ tiếp tục xấu đi, lượng vỡ nợ của các doanh nghiệp cũng sẽ tăng vọt. Thêm vào đó, ở Mỹ còn tồn tại một hệ thống ngân hàng “chợ đen” bao gồm những tổ chức tài chính không phải là ngân hàng nhưng lại vay tiền ngắn hạn để cho vay hoặc đầu tư dài hạn. Chẳng hạn, các quỹ đầu tư thị trường tiền tệ có thể bị rút sạch vốn trong vòng một đêm, hay các quỹ phòng hộ chỉ được báo trước 1 tháng để trả nợ. Nhiều trong số những quỹ này đã tự “trói” mình vào những loại trái phiếu có độ rủi ro cao và dài hạn, do đó họ phải đối mặt với rủi ro lớn hơn vì họ không phải là đối tượng được nhận hỗ trợ của FED trong trường hợp xấu nhất.

Khả năng áp dụng các biện pháp kích thích tài chính của Chính phủ hiện nay cũng đã hạn chế hơn trước rất nhiều do Mỹ, Nhật và Châu Âu hiện đều cùng ở trong tình trạng thâm hụt ngân sách. Trong lần suy thoái trước, ngân sách của Mỹ đã đi từ chỗ thặng dư 2,5% GDP vào năm 2000 đến chỗ thâm hụt 3,2% GDP vào năm 2004. Nhưng lần này, thâm hụt ngân sách của Mỹ đã ở mức cao và Chính phủ Mỹ chỉ có thể thực hiện kích thích tài

chính bằng 1% GDP theo như đã nêu trong kế hoạch kích thích kinh tế trọn gói mới đây của ông Bush. Tình hình ở một số quốc gia Châu Âu cũng tương tự.

Vào thời điểm hiện nay, kế hoạch kích thích kinh tế này của ông Bush quá nhỏ để có thể tạo ra một sự khác biệt lớn, và những gì mà FED đang làm là quá ít ỏi và muộn màng. Nước Mỹ sẽ phải mất nhiều năm để giải quyết những vấn đề đã dẫn tới cuộc khủng hoảng này. Quản lý yếu kém đối với hoạt động cho vay cầm cố, sự thiếu minh bạch đối với những sản phẩm tài chính phức tạp, chính sách khuyến khích thiếu hợp lý trong gói lương thưởng cho lãnh đạo các ngân hàng, quản lý rủi ro kém, đánh giá tín dụng sai lầm... và còn rất nhiều vấn đề khác nữa.

Trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, sự phụ thuộc lẫn nhau thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia vào những thời điểm tốt đẹp là điều tất yếu xảy ra. Tuy nhiên, chính những ràng buộc thương mại và tài chính này cũng đồng nghĩa với việc suy thoái kinh tế của một quốc gia đặc biệt tại các quốc gia đầu tàu sẽ kéo theo suy thoái hoặc tăng trưởng kinh tế chậm lại tại các quốc gia khác. Không phải quốc gia nào cũng sẽ suy thoái cùng với Mỹ, nhưng chắc chắn không có quốc gia nào có thể đứng ngoài “cơn lốc” đó./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CNNmoney.com
http://money.cnn.com/data/world_markets/
2. THE ECONOMY: Overview
3. http://www.publicagenda.org/Issues/overview.cfm?issue_type=economy
4. Sáu tác động từ suy thoái nền kinh tế Mỹ:
<http://vneconomy.vn>